**TUẦN 22**

***Thứ 2 ngày 10 tháng 02 năm 2025***

**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 6: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**Sinh hoạt dưới cờ: GIỚI THIỆU CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Học sinh giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên quê hương.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Học sinh phát triển kĩ năng trình bày, thuyết trình trước mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG, PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức buổi sinh hoạt dưới cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi sinh hoạt dưới cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu 5p:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ 10p:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - HS tham gia lễ chào cờ đầu tuần.  - HS lắng nghe.  - HS hưởng ứng tham gia phong trào. |
| **3. Sinh hoạt dưới cờ 15p***: Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên quê hương.*- Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - GV tổ chức cho đại diện các lớp giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương trước toàn trường  - GV mời một số HS đặt câu hỏi và chia sẻ cảm nhận về nội dung giới thiệu của các bạn.  - GV nêu ví dụ các câu hỏi:  Trong buổi giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên quê hương, em thích phần trình bày của lớp nào nhất?  + Em có cảm xúc gì về nội dung giới thiệu đó?  + Em có muốn đến những nơi đó không?  + Những cảnh đẹp đó gợi cho em những cảm xúc gì?  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia lễ chào cờ  - Đại diện HS tham gia giới thiệu.  - HS đặt câu hỏi cho các bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**Bài đọc 3 : SỰ THẬT LÀ THƯỚC ĐO CHÂN LÍ** **(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực .**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (lập luận, kính viễn vọng, ủng hộ,..).

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc ca ngợi nhà bác học Ga-li-lê đã dũng cảm bảo vệ chân lí, dũng cảm sửa lại sai lầm của mình.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu những ý nghĩa của những chi tiết tiêu biểu trong bài học, biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

-Phẩm chất trách nhiệm :Biết giá trị của sự thật, của thí nghiệm, có ý thức bảo vệ sự thật, bảo vệ lẽ phải.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC .**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

-HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  - GV tổ chức TC: “Bông hoa niềm vui”  - Hình thức chơi: HS chọn bông hoa mình thích trên trò chơi để đọc 1 đoạn và trả lời 1 trong 5 câu hỏi ở SGK (tr.22-23) *Bài đọc 2: Xả thân cứu đoàn tàu.*  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(55-56 phút)  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc khoan thai, rắn rỏi thể hiện sự kiên định của nhân vật chính - nhà thiên văn học Ga-li-lê  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến bốn xăng-ti-mét*.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *sức cản của không khí*.  + Đoạn 3: *Tiếp đến... phát hiện này.*  + Đoạn 4 : *Phần còn lại.*  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  *-* Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK (*A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, Pi-dơ, chân lí)*  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Vì sao Ga-li-lê quyết định làm thí nghiệm về tốc độ rơi của các vật?  + Nhờ đâu mà ông đã đạt được kết quả nghiên cứu sau lần thất bại đầu tiên?  + Thí nghiệm của Ga-li-lê về tốc độ rơi của các vật cho thấy ông là người như thế nào?  + Vì sao từ chỗ phản đối lí thuyết của Cô-péc-ních, Ga-li-lê lại tán thành ý kiến của nhà bác học này?  + Việc Ga-li-lê thừa nhận sai lầm của mình và kiến quyết bảo vệ lí thuyết của Cô-péc-ních nói lên điều gì về ông?  - GV kết luận: Ga-li-lê là người dũng cảm và cầu thị (tôn trọng sự thật, sẵn sàng sửa chữa sai lầm)  - GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  **- GV nhận xét, chốt lại:** Bài đọc ca ngợi tấm gương dũng cảm của nhà khoa học Ga-li-lê: Ông dám nghi ngờ và kiểm tra lại kết luận mà ai cũng tin là đúng, dám vượt qua thất bại ban đầu để tìm ra chân lí; dám thừa nhận sai lầm của bản thân, dám bảo vệ chân lí. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó (Chẳng hạn: *A-ri-xtốt, Ga-li-lê, Cô-péc-ních, …*)  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - các nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - 5 HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu.  V3: Làm việc theo N mảnh ghép.  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS suy nghĩ, trả lời  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (10-12 phút).  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 4 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc.  Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. | | |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  + Theo em, lòng dũng cảm và sự cầu thị của người HS trong học tập được thể hiện qua những việc làm nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  Chốt (GDHS): Là HS, chúng ta cần phải có tinh thần cầu thị, dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Toán**

**SO SÁNH HAI PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết phân số bé hơn hoặc lớn hơn 1.

*-* Biết so sánh phân số với 1

- Biết sắp xếp các phân số theo thứ tự tăng dần

**2 .Năng lực:**

**2.1. NL tư duy và lập luận toán học .**

- Biết vận dụng so sánh hai phân số vào thực tiễn

**2.2.NL giải quyết vấn đề toán học .**

*-* Biết thực hành so sánh phân số với 1.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, học liệu.

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5p**  - GV cho cả lớp hát bài  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - LPVN điều hành HS hát và vận động tại chỗ  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành:25p**  **\* Bài 2a:**  - Mời HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tổ chức làm bài cá nhân, thảo luận cặp đôi  - Tổ chức chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu thêm: Phân số lớn hơn 1, phân số bé hơn 1.  Bài 2b: Hướng dẫn HS làm bài cá nhân vào vở  **Bài 3:**  Gọi HS nêu yêu cầu bài  Cho HS làm bài cá nhân.  Gọi HS chia sẻ kết quả.  Xếp các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn.  GV chốt: Đây chính là so sánh các phân số có cùng mẫu số. | - HS nêu YC.  - HS suy nghĩ cá nhân, thảo luận cặp đôi rút ra nhận xét  - HS chia sẻ kết quả thảo luận  - Lắng nghe.  HS làm bài cá nhân  Chia sẻ kết quả làm bài.  HS nêu yc bài tập.  Hoạt động cá nhân  Chia sẻ kết quả |
| **4. Vận dụng:5P**  **Bài 4**; Gọi HS đọc nội dung bài.  Cho HS làm bài cá nhân vào vở  Chia sẻ kết quả  Diện tích trồng lúa lớn nhất.  Diện tích trồng khoai ít nhất. | HS đọc nội dung bài.  Hoạt động cá nhân.  Chia sẻ kết quả |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Khoa học**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

**a.NL nhận thức khoa học**

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì, ...)

**b.NL tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh**

**-** Thông qua thí nghiệm hoặc thực hành quan sát tranh ảnh, video biết được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm.

**c. NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Vận dụng được kiến thức về nấm men để có thể làm bánh, ủ men rượu trong thực tê.

**2. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**-** Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: sgk, vở BT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:5p**  - GV cho cả lớp nghe video bài hát: Bánh mì Việt Nam. Sáng tác Nguyễn Đình Vũ.  - Hãy cho biết để làm bánh mì cần có những nguyên liệu nào?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nấm men là một nguyên liệu để làm bánh mì.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 16 : Nấm men và nấm mốc (Tiết 1)*** | - HS nghe bài hát.   - HS nêu: bột mì, nấm men, nước ấm, muối, giấm, đường, sữa tươi, dầu ăn.  - HS theo dõi, ghi bài mới. | | |
| **2. Khám phá***:20p*  **1) Nấm men dùng trong chế biến thực phẩm**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu ích lợi của một số nấm men.**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV cho HS làm việc nhóm 4: (Việc thu thập thông tin đã phân công theo nhóm ở cuối tiết trước.) Thu thập thông tin về ích lợi của nấm men.  **Bước 2: Làm việc cả lớp.**  - Nhóm trưởng điều khiển một bạn báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Gọi các nhóm nhận xét bổ sung ý kiến.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bước 3: Kết luận**  - GV kết luận: Nấm men được sử dụng để sản xuất đồ uống có cồn như bia, rượu, tạo chất men trong làm bánh giúp bánh nở. Khi sử dụng men tươi bánh còn có hương vị thơm ngon, hấp dẫn.  - Bổ sung thông tin:  + Nấm men bánh mì còn được gọi là "nấm ăn đường". Trong quá trình trộn men vào bột mì cùng với nước và muối, nấm men hoạt động bằng cách tiêu thụ đường trong tinh bột, hình thành các bọt khí trong bột nở ra, phồng, xốp. Quá trình này được gọi là lên men. (Cho HS xem video quá trình thực hiện lên men khi làm bánh mì)  + Nấm men rượu được dùng làm rượu nếp, rượu nho, ... Ngoài ra nấm men rượu còn được dùng để làm bánh. (Cho HS xem video cách ủ men rượu). | | - Nhóm trưởng điều khiển các thành viên trong nhóm báo cáo trước nhóm kết quả thu thập thông tin: Mỗi bạn sẽ đưa ra một ích lợi và cho biết mình thu thập thông tin này từ đâu.  - HS thực hiện yêu cầu, HS giới thiệu kết hợp tranh ảnh.  - Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe và xem video. | |
| **3: Luyện tập (Làm việc cá nhân)7p**  - Kể tên một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  **- Kết luận:**  + Nấm men bánh mì và nấm men rượu đều có thể được sử dụng để làm nhiều loại bánh khác như bánh quy, bánh bao, bánh bông lan,....  + Nấm men rượu có thể được dùng để làm rượu nếp, rượu nho,....  **4. Vận dụng 5p**  - Trò chơi Ai nhanh ai đúng?  C:\Users\TPC\Pictures\Screenshots\Screenshot (596).png  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - Hãy chia sẻ với bạn một số thực phẩm được làm từ nấm men mà gia đình em sử dụng trong đời sống hàng ngày.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | | | - HS nối tiếp kể theo sự hiểu biết:  Một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến:  + Bánh bao: có sử dụng nấm men bánh bao (bột nở).  + Rượu: trong quả trình ủ cơm để nấu rượu, người ta cho nấm men rượu vào.  + .....  - HS nghe và ghi nhớ.  - 1 số HS ghép trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Thứ 3 ngày 11 tháng 02 năm 2025***

**Tự chọn (Kết hợp 2 tiết tự chọn dạy STEM )**

**BÀI HỌC STEM : LÀM ĐỒ CHƠI CON QUAY ĐƠN GIẢN**

**I. Yêu cầu cần đạt (của bài học)**

-Công nghệ: Làm được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.Tính toán chi phí cho một đồ chơi dân gian tự làm.

-Toán: Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

-Mỹ thuật : Vận dụng được ngôn ngữ nói hoặc viết, biểu đạt cơ thể, diễn hoạt hình ảnh động, xây dựng câu chuyện… để giới thiệu sản phẩm

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập.

- Mỗi nhóm học sinh (5 - 6 hs/nhóm) chuẩn bị những vật dụng sau:

Kéo ,giấy màu ,que tăm

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu *(Xác định vấn đề)***

***a) Khởi động***

****

1. Em có biết trò chơi dân gian trong hình ảnh bên gọi là gì không?
2. Em có thể tự làm một bộ đồ chơi có tên tương tự như đồ chơi ở hình bên được không?

***b) Giao nhiệm vụ***

- GV yêu cầu mỗi nhóm học sinh chế tạo một con quay đơn giản với yêu cầu:

* Con quay có đầy đủ các bộ phận và quay được;

+ Con quay được làm từ vật liệu đơn giản, dễ tìm ;

+Con quay được trang trí sáng tạo và tính thẩm mĩ cao.

- Học sinh nhận nhiệm vụ học tập: làm việc cá nhân và theo nhóm để thiết kế và chế tạo, thử nghiệm, điều chỉnh con quay đơn giản theo ý tưởng nhóm mình.

**2. Hoạt động 2: *Hình thành kiến thức mới* *(kiến thức nền)***

- GV ôn tập về kiến thức cũ và đặt câu hỏi cho học sinh theo phần “Khám phá”

1. *Con quay trong hình ở họa động Khởi động có mấy bộ phận?*
2. *Tại sao con quay có thể quay được?*
3. *Em hãy nêu các bước cụ thể để chế tạo con quay đơn giản.*

- Mỗi HS hoạt động cá nhân để tìm hiểu kiến thức nền.

- Mỗi HS tự nghiên cứu để vẽ bản thiết kế một con quay đơn giản được giao

**3. Hoạt động 3: *Đề xuất và lựa chọn giải pháp***

- Mỗi học sinh thiết kế và mô tả các bộ phận của con quay đơn giản (hình dạng, kích thước, màu sắc, công dụng…) và đề xuất vật liệu phù hợp để chế tạo

- Nhóm góp ý và lựa chọn bản thiết kế bộ con quay đơn giản tốt nhất và được yêu thích nhất để cùng chế tạo.

- Sau đó, nhóm hoàn thiện kiến thức mới và thử nghiệm chế tạo con quay đơn giản theo bản thiết kế được chọn.

**4. Hoạt động 4: *Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá***

**-** Nhóm chọn ra nhóm trưởng và phân công các thành viên thực hiện các công đoạn chế tạo con quay đơn giản.

- Nhóm thực hiện thử nghiệm với con quay đơn giản theo hướng dẫn của giáo viên để kiểm tra các chi tiết xem đã chính xác và tiến hành chơi thử.

- Nhóm tiến hành đánh giá con quay đơn giản theo những tiêu chí đã được giáo viên hướng dẫn.

**5. Hoạt động 5: *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh***

- Mỗi nhóm cử thành viên chia sẻ, giới thiệu về quá trình làm việc, phân công trong nhóm để chế tạo, thử nghiệm, đánh giá con quay đơn giản của nhóm mình.

- Cả lớp thảo luận để góp ý về con quay đơn giản và quá trình làm việc của các nhóm.

- Mỗi nhóm lắng nghe, điều chỉnh con quay đơn giản của nhóm mình theo góp ý của các nhóm bạn và GV.

***Phụ lục:***

1. ***Phiếu đánh giá tiêu chí sản phẩm***

| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỐT** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| + Sản phẩm có đầy đủ các bộ phận và quay được | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |
| + Sản phẩm sử dụng vật liệu đơn giản dễ tìm | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |
| + Sản phẩm có tính thẩm mỹ và sáng tạo | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông | Bộ Sưu Tập Hình Ảnh Các Khuôn Mặt Biểu Lộ Cảm Xúc Cực Độc Đáo Và Đầy Đủ 4K  - TH Điện Biên Đông |

1. ***Phiếu đánh giá hoạt động nhóm mà GV đã chuẩn bị***

| **HỌ VÀ TÊN HS** | **PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1) | Yêu nước; nhân ái; trung thực; chăm chỉ; trách nhiệm.  Tự chủ, tự học; Giao tiếp, hợp tác; Sáng tạo, giải quyết vấn đề;  Các năng lực đặc thù |  |  |
| 2) |  |  |
| 3) |  |  |
| 4) |  |  |
| 5) |  |  |
| 6) |  |  |

1. ***Trả lời các câu hỏi của Hoạt động 2 (Khám phá kiến thức nền)***
2. *Con quay trong hình ở họa động Khởi động có mấy bộ phận?*

Con quay trong hình ở phần khởi động được cấu tạo gồm 3 bộ phận chính là thân, đinh quay và mấu đề quấn dây. Bên cạnh đó, con quay có thêm dây quay quấn quanh thân để khi bổ quay được mạnh và quay được nhanh hơn.

Thân của con quay trong phần khởi động được chế tác hình quả chuông; ngoài ra, con quay còn có thể chế tác hình nón cụt hoặc hình khác…

1. *Tại sao con quay có thể quay được?*



Con quay quay được là do có hình dạng đối xứng, có trục quay (tương tự với bánh xe đạp hay xe máy, khi tác dụng một lực vào bánh xe sẽ làm nó quay)

Ngoài ra giáo viên có thể giải thích về định luật bảo toàn mô men động lượng, khi tác dụng lực lên một vật có trục quay, trục quay hướng xuống đất, vật sẽ có xu hướng quay quanh trục, các điểm xung quanh được giữ thăng bằng bởi lực ly tâm.

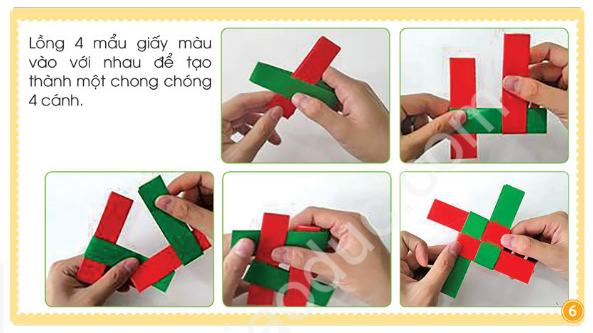
1. *Em hãy nêu các bước cụ thể để chế tạo con quay đơn giản.*

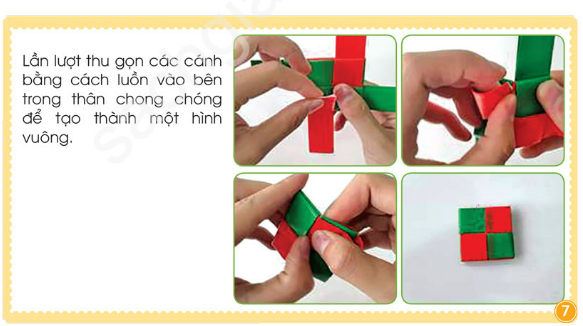
Tham khảo trong phần ***4) Sản phẩm gợi ý*** để biết về việc chế tạo một con quay đơn giản; đặc biệt các bước gấp tạo hình và xỏ lỗ để tạo con quay.

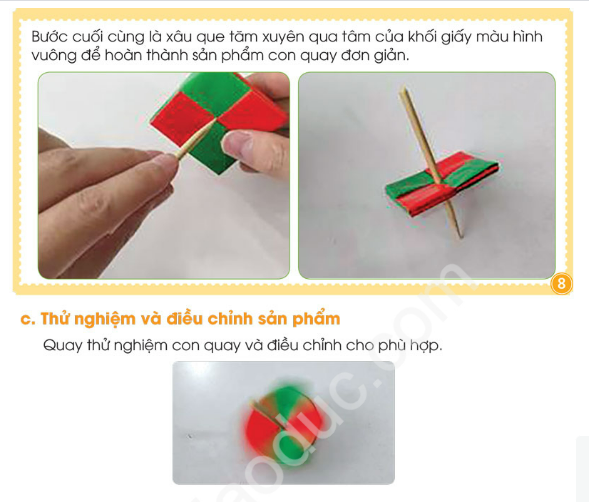
4) ***Sản phẩm gợi ý***

****

****

****

****

****

***Thứ 4 ngày 12 tháng 02 năm 2025***

**Tiếng Việt**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực .**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà phù hợp với chủ điểm dũng cảm.

- Biết lắng nghe bạn kể (đọc), biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo).

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện, câu thơ hay.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tập trung hoàn thành nhiệm vụ học tập.

-Phẩm chất trách nhiệm: Có thói quen tự đọc sách, có trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: Quyển sách, tờ báo,…có câu chuyện, bài văn, bài thơ muốn chia sẻ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (3 – 5 phút)  - GV tổ chức cho HS xem video về lòng dũng cảm https://www.youtube.com/watch?v=g3N56j16YIY  + Em có cảm nhận gì sau khi xem xong câu chuyện?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết học hôm nay các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc đọc lại một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà về lòng dũng cảm. Sau đó chúng ta sẽ cùng trao đổi về câu chuyện, bài thơ hoặc bài báo mà các em đã giới thiệu. | - HS xem video  - HS nối tiếp phát biểu cảm nhận  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành luyện tập (30 – 32 phút)**  **\* HĐ1: Chuẩn bị**  -GV yêu cầu HS đọc yêu cầu trong SGK  - Hỏi: Hôm nay em muốn chia sẻ câu chuyện (bài báo, bài thơ, bài văn) nào với cô và các bạn?  + Câu chuyện nói về ai?  + Em đọc được từ đâu? Nó có thật không?  **\* HĐ2: Trao đổi trong nhóm**  - GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS kể chuyện trong nhóm  - GV theo dõi, giúp đỡ HS khó khăn  **\* HĐ3: Trao đổi trước lớp**  - GV mời đại diện các nhóm trình bày bài của mình trước lớp. Cố gắng sắp xếp để nội dung kể phong phú có cả chuyện, thơ....  - GV nhắc nhở các HS khác (trong vai người nghe) chú ý nghe bạn trình bày, ghi chép và chuẩn bị CH, sau đó đặt CH giao lưu với bạn, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn.  - GV nhận xét, khen ngợi và bổ sung thêm ý kiến (nếu cần). | - HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS giới thiệu  - HS hoạt động theo đôi, thay vai nhau kể cho bạn nghe câu chuyện của mình.  - HS kể chuyện trước lớp  - HS lớp lắng nghe và ghi chép chuẩn bị câu hỏi thắc mắc về câu chuyện của bạn.  - Lắng nghe để rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng (3 – 5 phút)**  - Hỏi: Qua tiết học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? Và em đã làm được những gì?  - GV nhắc HS những điều cần lưu ý khi trao đổi ý kiến với bạn bè, cô giáo, người thân.  - GV nhận xét tiết học và hướng dẫn HS chuẩn bị cho bài sau. | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 62: SO SÁNH HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết so sánh 2 phân số khác mẫu (bằng cách quy đồng mẫu số hai phân số đó).

- Sắp xếp được các phân số cùng mẫu theo thứ tự.

**2. Năng lực :**

**2.1. NL mô hình hóa toán học**

*-* Biết khai thác các hình vẽ trong SGK để khám phá kiến thức

**2.2.NL giải quyết vấn đề toán học.**

*-* Biết vận dụng cách so sánh hai phân số có cùng mẫu số vào thực tiễn cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, hình vẽ như SGK, máy tính, tivi

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động***:(5p)*  - GV cho cả lớp hát bài :  \*GV giới thiệu bài | - LPVN điều hành lớp hát và vận động tại chỗ |
| **3. Thực hành:30**  **Bài tập 3:** Viết các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé  - Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài tập.  - Cả lớp làm bài vào vở.  - Chữa bài: Soi bài của 2 HS nhận xét đúng sai và cách trình bày.  - Nhận xét gì về các phân số trên?  - Muốn sắp xếp các phân số chính xác ta làm như thế nào?  GV chốt lại cách làm như trên.  **Bài tập 4:**  Đọc yêu cầu  BT cho gì, hỏi gì?  Cho HS quan sát tranh và tìm ra câu trả lời đúng.  Chữa bài, chốt:Thanh gỗ thứ nhất được lấy nhiều hơn.  **3. Vận dụng:5p**  **Bài 5:**  Gọi HS đọc nội dung yêu cầu bài.  Quan sát tranh và thảo luận theo cặp đôi .  Gọi HS chia sẻ kết quả thảo luận  Dặn dò:  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau*: Bài 63: Luyện tập* | 1 HS đọc .  Hoạt động cá nhân làm bài vào vở.  HS chữa bài .  HS trả lời  1 HS đọc  HS trả lời.  HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi  HS chia sẻ kết quả.  1 HS đọc  HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi  HS chia sẻ kết quả.  - 1 nhóm trình bày kết quả |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**a.NL nhận thức Lịch sử và địa lí**

**-**Trình bày được một số nét chính về Lịch sử Thăng Long –Hà Nội

**b.NL tìm hiểu Lịch sử và địa lí**

**-** Biết sử dụng các tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về Thăng Long tứ trấn, sự tích Hồ Gươm, Hoàng Diệu chống thực dân Pháp, chuyện về Hà Nội đánh Mỹ.

**c. NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử Thăng Long – Hà Nội,

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Gv: - Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:5p**  - GV yêu cầu HS nói cảm nhận niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Thăng Long – Hà Nội (T2) | - HS nói cảm nhận  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:10p*  ***\* Một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội***  **Hoạt động 2: Trình bày được một số nét chính về lịch sử Thăng Long – Hà Nội.**  -Bước 1: GV mời cả lớp hđ nhóm 4, đọc thông tin, thảo luận theo nhóm thực hiện các nhiệm vụ học tập:  + Nhiệm vụ 1( nhóm 1,3): Đọc thông tin SGK, quan sát H2 – H5 (trang 48 sgk) hoàn thiện phiếu bài tập  +Nhiệm vụ 2( nhóm 2,4): Đọc thông tin về Hồ Gươm và quan sát H6 trong SGK, hãy kể lại câu chuyện sự tích Hồ Gươm. Khuyến khích sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  +Nhiệm vụ 3( nhóm 6): Đọc thông tin và quan sát H7 hãy kể lại câu chuyện về Hoàng Diệu chống thực dân Pháp.  +Nhiệm vụ 4( nhóm 5,7): Đọc thông tin về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”, quan sát H8 trình bày tóm tắt về chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức  GV nói thêm về đền Bạch Mã và đền Voi Phục  **3. Luyện tập 12p**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  + Vì sao chiến thắng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của nhân dân miền Bắc, trong đó có Hà Nội được gọi là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  - GV nhận xét, tuyên dương | Làm việc nhóm 4 thảo luận làm vào phiếu, đại diện trả lời  +HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  + HS có thể sáng tạo đóng vai, kể chuyện diễn cảm  - Đại diện nhóm trình bày  Nhóm khác lắng nghe – nhận xét, bổ sung  Lắng nghe  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời  Nhận xét – bổ sung |
| **4. Vận dụng 3p**  - GV nêu yc: Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu cho các bạn về một nhân vật hoặc một di tích lịch sử, văn hóa của Thăng Long –Hà Nội mà em yêu thích.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe và về nhà thực hiện.  Chia sẻ vào đầu giờ của tiết học sau.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

.............................................................................................................................

***Thứ 5 ngày 13 tháng 02 năm 2025***

**Tiếng Việt**

**Bài đọc 4 : NGƯỜI LÍNH DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực .**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (thủ lĩnh). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khen ngợi nhân vật "chú lính nhỏ" dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết yêu thích những hình ảnh đẹp của "chú lính nhỏ", biết chia sẻ suy nghĩ với mọi người, phát hiện giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật và diễn biến của câu chuyện.

**2. Phẩm chất:**

- Phát triển PC trách nhiệm : Góp phần bồi dưỡng ý thức tự giác, có trách nhiệm với những việc mình làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi.

- HS: SGK, sổ tay từ ngữ Tiếng việt lớp 4.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động**.(5-7 phút)  - GV tổ chức TC: “Truyền điện”  - Hình thức chơi: GV gọi 1 HS để đọc 1 đoạn và trả lời câu hỏi ở SGK (tr.25-26) *Bài đọc 3: Sự thật là thước đo chân lí.* Sau khi trả lời đúng HS đó có quyền gọi bạn khác để đặt ra câu hỏi cho bài đọc 3 hoặc yêu cầu bạn đọc đoạn bất kì trong bài cũ.  - GV nhận xét giọng đọc và câu trả lời của và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - Chia sẻ với bạn, khen bạn thắng cuộc.  - Học sinh lắng nghe, nhắc lại mục bài. | | |
| **2. Khám phá***.*(17-20 phút)  \* **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu toàn bài với giọng đọc phù hợp với các nhân vật  - HD chung cách đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Từ đầu ... đến lao ra khỏi vườn*. Đọc với giọng hào hứng, vui tươi, nghịch ngợm.  + Đoạn 2: *Tiếp đến* .... *luống hoa* . Giọng thầy giáo nghiêm trang, các câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, xen chút lo lắng.  + Đoạn 3 : *Phần còn lại.*Giọng "chú lính nhỏ" và câu văn miêu tả "chú lính nhỏ" đọc giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết, giọng "viên tướng" đọc dứt khoát, các câu còn lại đọc giọng rắn rỏi.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó.  -Luyện đọc theo đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK  - 1 HS đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc nối tiếp lần lượt 5 câu hỏi trong SGK.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Xong, GV mời TBHT lên điều hành các bạn trình bày, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  + Em hiểu "viên tướng" và "những người lính" trong câu chuyện là ai?  + Vì sao "viên tướng" không đồng ý chui qua lỗ hổng dưới chân hàng rào?  + Quyết định leo lên hàng rào đã gây ra hậu quả gì?  + Khi thầy giáo hỏi "chú lính nhỏ" và các bạn trong "đội quân" thể hiện thái độ khác nhau như thế nào?  + Vì sao tác giả gọi "chú lính nhỏ" là "người chỉ huy dũng cảm"?  GV hỏi thêm: *Theo em, bài đọc có ý nghĩa gì?*  - GV nhận xét, chốt lại ND :Bài đọc khen ngợi "chú lính nhỏ" đã dũng cảm nhận ra khuyết điểm của mình, quyết tâm khắc phục hậu quả do trò chơi của mình và các bạn gây ra. | | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  - HS lắng nghe cách đọc  - Theo dõi  - HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp phát hiện và luyện đọc từ khó  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (CN – N).  - các nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HS giải nghĩa từ *"thủ lĩnh"*  - Lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS đọc tiếp nối 5 câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép:  V1: Cá nhân đọc thầm trong SGK theo và trả lời câu hỏi của nhóm mình.  V2: Thảo luận nhóm chuyên sâu  V3: Làm việc theo N mảnh ghép  V4: Chia sẻ trước lớp: TBHT điều hành các bạn chia sẻ. Lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.  - Theo dõi  - HS suy nghĩ, trả lời:  - Lắng nghe | |
| **3. Thực hành: Luyện đọc nâng cao** (7-10 phút).  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng đọc phù hợp với từng nhân vật.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | | | - HS luyện đọc đọc theo bàn.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  - Chia sẻ với bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **4. Vận dụng** (3-5 phút).  + Qua bài đọc, em học tập điều gì? Em đã làm được những gì?  **Chốt (GDHS**): Sự trung thực, lòng dũng cảm nhận lỗi và quyết tâm sửa chữa lỗi lầm là những đức tính tốt đẹp mà chúng ta nên có và học tập. Cô mong mỗi bạn trong lớp mình sẽ dũng cảm nhận lỗi khi làm sai và quyết tâm sửa đổi để trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | | - HS nối tiếp chia sẻ.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện so sánh được 2 phân số cùng mẫu, khác mẫu

- Ôn tập, củng cố kiến thức về so sánh phân số với 1.

**2. Năng lực :**

**2.1.NL tư duy và lập luận toán học .**

- Biết vận dụng các kiến thức đã học vào so sánh phân số cùng mẫu số, khác mẫu số

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, học liệu

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5p**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi "Tung bóng?"  + GV: Chiếu lần lượt từng phép so sánh lên máy. Gọi HS trả lời bằng cách tung quả bóng vào tay ai người đó được quyền trả lời. Trả lời xong, HS cả lớp nhận xét đúng/sai, khen bạn bằng tràng vỗ tay. Sau đó HS tung quả bóng lại cho GV. Các lượt chơi tiếp theo lần lượt như vậy  VD: ….  (GV cũng có thể cho HS thay nhau đố cả lớp hoặc chơi theo nhóm đôi – hai em đố nhau).  - GV giới thiệu bài học:  **2. Thực hành :30p**  **Bài tập 1:**  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để.  - Y.c làm bài cá nhân vào vở.  - GV chữa bài qua trò chơi"Ai nhanh, ai đúng" hình thức chơi tiếp sức(GV gọi 2 đội, mỗi đội 4 bạn đại diện tổ 1, 2 lên chơi, tổ 3 làm trọng tài. Đội nào làm đúng và nhanh nhất đội đó là đội chiến thắng).  - GV chỉ vào câu b và hỏi: Em đã so sánh 2 phân số này như thế nào?  - GV chỉ câu c và hỏi: Làm thế nào để điền được dấu < vào đây?  - GV nhận xét và chốt  **Bài tập 2:**  - Gọi 1HS đọc các yêu cầu  - HS thực hiện cá nhân vào vở.  - GV gọi 3 HS trình bày bảng lớp.  - Chữa bài: Y.c HS nhận xét, GV nhận xét tuyên dương.  - Khai thác: GV chỉ vào phần b và hỏi: Em hãy nêu cách thực hiện quy đồng MS và SS 2 PS này.  Đối với phần b, nếu bài không yêu cầu quy đồng rồi mới so sánh, em có cách so sánh nào khác không?  - GV tuyên dương HS. Y.c HS đổi chéo vở chấm đ.s cho nhau bằng bút chì.  - GV chốt chuyển BT3: Ở BT2 các em đã vận dụng rất tốt kiến thức quy đồng mẫu số để SS 2 phân số khác mẫu. Ỏ BT3 chúng ta sẽ được củng cố sâu hơn về cách so sánh PS với 1.  **Bài tập 3:**  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS làm bài vào vở.  - Chữa bài: phần a GV cho HS chơi trò chơi đố bạn (1 HS nêu 1 phép so sánh bất kì trong BT3, HS khác trả lời, nếu trả lời đúng có quyền đố bạn khác câu khác trong bài tập cho đến hết bài. HS còn lại và cô giáo làm trọng tài đồng thời trên màn hình GV chiếu bài và có đáp án đúng lên bản  - Khai thác:  + GV chỉ và hỏi:  Tại sao em điền dấu < ở đây?  + GV chỉ và hỏi: Con đã làm thế nào để điền được dấu > vào đây?  ? dưới lớp những bạn nào làm đúng?  - GV nhận xét và chốt: Để SS 1 PS với 1 chúng ta quan sát nếu PS nào có TS>MS thì PS đó >1, PS nào có TS<MS thì PS đó <1.  - Phân b GV soi bài, y.c HS nhận xét, GV nhận xét chấm đ/s vào vở  - ? Muốn viết các PS theo thứ tự từ bé đến lớn ta làm thế nào?  - GV nhận xét, chuyển: Ở BT3 các em đã được củng cố cách so sánh PS với 1, cách viết PS theo thứ tự từ bé đến lớn. Chúng ta sẽ vận dụng phần kiến thức này để hoàn thành BT4 nhé.  **3. Vận dụng:5p**  - Em hãy kể tên một số món ăn chế biến từ đậu xanh hoặc đậu tương có lợi cho sức khỏe? | - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đọc đề, suy nghĩ và phát biểu.  - HS thực hoàn thành bài tập.  - HS 2 đội lên chơi, hs dưới lớp cổ vũ và nhận xét.  - HS trả lời  - 1 HS đọc đề.  - HS thực hiện.  1 HS đọc dề  Hoạt động cá nhân,  - HS đối chiếu kết quả với bạn  - HS chia sẻ kết quả  HS trả lời  HS kể |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Lịch sử và Địa lí**

**Bài 9: THĂNG LONG HÀ NỘI (T3)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**a.NL nhận thức Lịch sử và địa lí**

- Nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**b.NL tìm hiểu Lịch sử và địa lí**

-Sử dụng các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí nêu được dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**c. NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện được ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa của Thăng Long – Hà Nội .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: - Lược đồ hành chính Hà Nội 2022. Hình ảnh có trong bài học để HS quan sát

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: sgk, vở Bt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:5p**  - GV yêu cầu HS giới thiệu cho các bạn về một nhân vật hoặc một di tích lịch sử, văn hóa của Thăng Long –Hà Nội mà em yêu thích.  - GV nhận xét tuyên dương, kết nối bài | - HS chia sẻ  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***10p**  **\* Hà Nội – trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng .**  **Hoạt động 3: Giải thích vì sao nói Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục quan trọng của Việt Nam**  **B1**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin mục 3, quan sát từ H9 – H12 trong SGK thực hiện nhiệm vụ sau:  +Nhiệm vụ 1 (nhóm 1,2,3): Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng của Việt Nam.  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 4,5): Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng của Việt Nam.  +Nhiệm vụ 3 (nhóm 6,7): Nêu dẫn chứng Hà Nội là trung tâm văn hóa giáo dục quan trọng của Việt Nam.  -B2: YC các nhóm lần lượt trình bày kết quả.  -B3: GV nhận xét tuyên dương. Bổ sung chuẩn xác kiến thức:  +Hà Nội là trung tâm chính trị quan trọng:có các cơ quan Trung ương(Quốc hội, Chính phủ, ...), có trụ sở đại sứ quán của các nước,...  +Hà Nội là trung tâm kinh tế quan trọng:có nhiều ngành công nghiệp,trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối (chợ Đồng Xuân),...  +Hà Nội là trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng:có nhiều di tích lịch sử -văn hóa( chùa Một Cột, Hoàng thành Thăng Long, Văn Miếu - Quốc Tử Giám, nhà hát lớn Hà Nội,...), các trường đại học, viện nghiên cứu, bảo tàng, thư viện, ... | - HS quan sát từ H9 – H12, đọc thông tin trao đổi với các bạn trong nhóm và thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm trình bày  HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.    Theo dõi – ghi nhớ |
| **Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cá nhân trả lời câu hỏi  + Vì sao Lý Công Uẩn lại chọn thành Đại La làm kinh đô?  + Vì sao chiến thắng trong 12 ngày đêm cuối năm 1972 của nhân dân miền Bắc, trong đó có Hà Nội được gọi là chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **3. Luyện tập 12p.**  - GV mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ nêu được những di tích lịch sử, hoặc nhân vật , hay trung tâm văn hóa, giáo dục quan trọng của Thăng Long – Hà Nội. Tổ nào viết đúng, nhiều và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  **4. Vận dụng 3p**  +Hãy viết một đoạn văn thể hiện niềm tự hào của em về truyền thống lịch sử, văn hóa của Thăng Long- Hà Nội.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe và về nhà thực hiện.  Chia sẻ vào đầu giờ của tiết học sau.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

***Thứ 6 ngày 14 tháng 02 năm 2025***

**Tiếng Việt**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ: DŨNG CẢM (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực .**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

Mở rộng vốn từ: HS tìm được một số từ có nghĩa giống hoặc trái ngược với từ "dũng cảm"; ghép được từ dũng cảm vào vị trí thích hợp ở trước hoặc sau một số từ ngữ đã cho; hiểu nghĩa một số thành ngữ về lòng dũng cảm, đặt được một số câu với từ ngữ đã cho về lòng dũng cảm.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Cảm nhận được cách nói súc tích mà giàu hình ảnh của thành ngữ.

**2. Phẩm chất:**

- Phát triển PC trách nhiệm : Góp phần bồi dưỡng ý thức về lòng dũng cảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thùng giấy, các vật dụng phục vụ trò chơi ở phần khởi động, máy tính, ti vi, phiếu học tập, băng giấy phục vụ BT2, nam châm.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút) - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Sờ tay đoán vật.- GV nêu luật chơi: HS lần lượt lên sờ tay vào thùng giấy để đoán các vật dụng bí mật được giấu trong thùng. Ai đoán được đồ vật sẽ có quyền trả lời câu hỏi để nhận quà từ giáo viên.- GV là quản trò và sẽ tuyên bố, trao thưởng cho người thắng cuộc - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập***.*(30-32phút  \* **Hoạt động 1: Tìm từ cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ *dũng cảm* *(BT1)***  - GV mời 1 – 2 HS đọc BT1  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi ra phiếu học tập.  - Mời HS trình bày.  - GV theo dõi, chia sẻ với HS.  **\* Gv chốt Đáp án:**  + Các từ có nghĩa giống từ "dũng cảm": gan dạ, anh hùng, anh dũng, can đảm, can trường, gan góc, bạo gao, quả cảm  + Các từ có nghĩa ngược với dũng cảm: hèn, hèn nhát, nhát gan, nhút nhát.  **\* Hoạt động 2: Tìm vị trí thích hợp của từ *dũng cảm* (BT2)**  - GV mời HS đọc to yêu cầu của bài tập  - Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 6  - Tổ chức cho HS thi đua theo nhóm, nhóm nào gắn thẻ nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.  - GV là quản trò, trọng tài, nhận xét và tuyên bố nhóm thắng cuộc  **- GV chốt lại kết quả đúng**  + Thêm vào phía sau từ ngữ đã cho: tinh thần dũng cảm, hành động dũng cảm, chiến sĩ dũng cảm.  + Thêm vào phía trước từ ngữ đã cho: dũng cảm xông lên, dũng cảm cứu bạn, dũng cảm bảo vệ bạn, dũng cảm nói lên sự thật.  **\* Hoạt động 3: Tìm hiểu nghĩa của một số thành ngữ về lòng dũng cảm (BT3)**  - Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, nối thành ngữ với nghĩa phù hợp  - GV mời chia sẻ  - GV chốt lại đáp án và giải thích cụ thể hơn nếu HS còn thắc mắc.  **\* Hoạt động 4: Đặt câu với từ hoặc thành ngữ (BT4)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS chọn 1 trong 2 đề và làm việc cá nhân  - Mời trình bày  - GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh hay, đẹp.  **4. Củng cố, dặn dò** (3-5 phút).  + Hãy nêu những từ có cùng nghĩa, trái ngược nghĩa với từ dũng cảm  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chơi trò chơi - HS lắng nghe và ghi nhớ    - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở.  - HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.  - HS làm việc theo nhóm ra phiếu học tập  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày và chia sẻ  - HS lắng nghe.  1 HS đọc to  - Hoạt động nhóm 6 để ghép từ dũng cảm vào vị trí thích hợp với từ đã cho sẵn  - HS tham gia thi đua theo nhóm  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc to . Các HS khác đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân sau đó đổi vở với bạn bên cạnh  + HS tự làm bài cá nhân vào VBT.  + Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả.  + 1-2 cặp lên hỏi đáp theo hình thức phỏng vấn để trình bày KQ làm việc. Lớp chia sẻ với bạn  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - HS trình bày trước lớp  - HS khác chia sẻ với bạn  - Lắng nghe  - HS nêu to  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**Toán**

**BÀI 63: LUYỆN TẬP ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS thực hiện so sánh được 2 phân số cùng mẫu, khác mẫu

- Ôn tập, củng cố kiến thức về so sánh phân số với 1.

- Củng cố kiến thức về sắp xếp các phân số theo thứ tự, vị trí các phân số trên tia số.

**2. Năng lực :**

- Biết vận dụng các kiến thức đã học vào so sánh phân số cùng mẫu số, khác mẫu số ( NL tư duy và lập luận toán học)

- Biết vận dụng để giải quyết một số vấn đề đơn giản liên quan đến bài toán thực tế.( NL giải quyết vấn đề toán học )

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, ham học tích cực trong giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi, học liệu

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: 5p**  - GV tổ chức cho HS hát bài  - GV giới thiệu bài học:  **2. Thực hành :30p**  **Bài tập 4:**  - Y.c HS đọc đề bài  - Y.c HS làm bài vào vở  - GV vẽ tia số lên bảng.  Gọi HS lên bảng điền vào tia số phân số thích hợp  - Khai thác: y.c HS dưới lớp đặt câu hỏi chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét và chốt: Trên tia số: Số bên trái bé hơn số bên phải.  **Bài tâp5:**  - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu, xác định các việc cần làm.  - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với bạn.  - GV mời HS lên trình bày kết quả.  - GV khuyến khích nhiều HS nói cách làm.  - GV cho lớp chữa bài và rút kinh nghiệm.  - Khai thác: Muốn biết trong 2 bạn Linh và Khôi ai đọc nhiều trang sách hơn em làm thế nào?  - Vì sao em biết Linh đọc được nhiều sách nhất?  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **3. Vận dụng:5p**  **Bài tập 6:**  - GV cho xác định yêu cầu bài toán: "Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?"  - GV cho lớp hoạt động theo cá nhân hoàn thành bài tập vào VBT.  - 2 nhóm nhanh nhất đính kết quả lên bảng lớp.  - GV chữa bài, rút kinh nghiệm .  - Qua bài 6 giúp em biết thêm điều gì? | - LPVN điều hành cả lớp hát và vận động tại chỗ  1 HS đọc bài.  Hoạt động cá nhân , làm bài vào vở  HS lên bảng  - HS thực hiện  Hoạt động cá nhân, trao đổi cặp đôi  HS chia sẻ kết quả  HS trả lời  - HS đọc, xác định yêu cầu đề.  - HS nêu yêu cầu của bài toán và trình bày cách làm. |

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**Khoa học**

**BÀI 16: NẤM MEN VÀ NẤM MỐC ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù:**

**a.NL nhận thức khoa học**

- Nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm.

**b.NL tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh**

**-** Qua việc quan sát các tranh ảnh nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm .

**c. NL vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: biết được biểu hiện của những người ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc và những việc cần làm khi bị ngộ độc do nhiễm nấm mốc.

+ Có ý thức không ăn những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc để phòng tránh bệnh.

**2. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**-** Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**-** Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: - Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

HS: sgk, vở BT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:3p**  - GV tổ chức trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Gv chia lớp làm 2 đội chơi, mỗi đội 5 người. Yêu cầu : Kể tên một số thức ăn, đồ uống có sử dụng nấm men trong quá trình chế biến.  - GV nhận xét, tuyên dương, kết nối bài | - HS nối tiếp kể  - HS theo dõi, ghi bài mới. | |
| **2. Khám phá 12p**  **2) Nấm mốc gây hỏng thực phẩm**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình, lần lượt từng em chỉ và nói thực phẩm nào bị nhiễm nấm mốc, qua đó nêu được tác hại của nấm mốc.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận và báo cáo kết quả của nhóm mình.  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  -GV chốt:  Những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc là: hình 6,7,12,13 vì thực phẩm đó đã bị biến dạng, đổi màu.  **Bước 3: Kết luận**  - GV kết luận: Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc thường bị biến dạng và đổi màu.  - GV hỏi: Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta nếu chúng ta ăn phải những thực phẩm bị nhiễm nấm mốc?  -GV chốt:  Khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, các sợi nấm mốc thường xâm nhập vào bên trong thực phẩm và tiết ra chất gây độc. Thực phẩm bị nhiễm nấm mốc đã rửa sạch bên ngoài hoặc cắt bỏ một phần hay nấu chín đều không đảm bảo loại bỏ hết chất độc. Vì vậy, khi ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm độc mốc có thể gây ngộ độc với biến chứng nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy.... hoặc chất độc sẽ tích lũy dần trong cơ thể gây bệnh ung thư.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện yêu cầu theo cặp đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - HS nghe  - HS trả lời | |
| **3. Luyện tập 10p**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm 4**  - GV tổ chức cho HS thảo luận yêu cầu :  + Nêu một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc.  + Khi bị ngộ độc do nấm mốc, chúng ta cần làm gì?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Các nhóm báo cáo kết quả đã thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến nếu có.  - Nhận xét, tuyên dương các nhóm, chốt:  + Một số biểu hiện của người bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm nhiễm nấm mốc: nôn mửa, choáng váng, tiêu chảy......  + Việc cần làm khi bị ngộ độc thực phẩm do nấm mốc: gây nôn hết thức ăn ra ngoài, uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế....  **Bước 3: Kết luận**  - GV rút ra một số kết luận về tác hại của một số nấm mốc  + Qua bài học hôm nay em biết thêm được những kiến thức gì?  + Gọi HS đọc phần Ghi nhớ SGK Trang 68.  **4.Vận dụng 5p.**  + Khi có người thân trong gia đình bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, em cần làm gì?  GV chốt:  Khi có người thân trong gia đình bị ngộ độc do ăn phải thực phẩm bị nhiễm nấm mốc, em cần giúp họ gây nôn hết thức ăn ra ngoài, cho uống nhiều nước, đưa đến cơ sở y tế....  - Nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các nhóm báo cáo kết quả:  - Nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trả lời  -HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: GƯƠNG DŨNG CẢM** **(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực .**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Viết được đoạn văn theo 1 trong 2 đề: (a) Nêu cảm nghĩ về một nhân vật dũng cảm trong các câu chuyện em đã học ở bài 12; (b) Nêu cảm nghĩ về hành động dũng cảm của một bạn nhỏ mà em biết.

- Biết cách trình bày và tham gia thảo luận.

**1.2. Phát triển năng lực văn học:**

Viết đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được nhận thức và tình cảm của bản thân về phẩm chất của các nhân vật trong truyện và trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:**

- Phát triển PC trách nhiệm : Có nhận thức đúng và có ý thức vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi.

- HS: giấy viết văn hoặc vở BT, SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**.(3-5 phút) - GV mời quản ca cho lớp hát một bài- Hỏi: Ở Bài 12, chúng ta đã học những câu chuyện, bài thơ nào nói về lòng dũng cảm?- Nhận xét, tuyên dương **-** GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành***.*(25-30 phút)  \* **Hoạt động 1: Viết đoạn văn về nhân vật hoặc hành động dũng cảm (BT1)**  - GV mời 2 HS đọc to yêu cầu BT1  - Mời một số HS phát biểu ý kiến cho biết em chọn đề nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở, giấy viết. Lưu ý: Nhắc nhở HS trang trí cho bài viết của mình. GV theo dõi giúp đỡ HS gặp khó khăn  **\* Hoạt động 2: Trình bày, thảo luận về đoạn văn đã viết (BT2)**  - Mời HS trình bày bài. GV lưu ý: Trước khi đọc đoạn văn em nên cho biết mình chọn đề nào, viết về ai. Khi đọc, cần đọc to, rõ và có những chỗ cần dừng lại, nhìn xuống lớp để thu hút sự chú ý của các bạn.  - Nhắc nhở HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác  - Mời HS chia sẻ  - GV nhận xét, khen ngợi, chia sẻ với HS  GV chia sẻ với HS 1 số đoạn văn hay  **3. Vận dụng** (5 phút).  + Em học được điều gì qua tiết học ngày hôm nay?  + Để viết được đoạn văn hay theo em cần điều gì?  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS hoàn thành tốt BT. Nhắc HS về nhà thực hiện tự đánh giá ở nhà (trang 30,31 SGK) để hôm sau báo cáo.  **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS tự làm bài tập ở mục A vào VBT ở nhà, sau đó tự nhận xét (mục B)  2. Đáp án bài tập mục A  Câu 1 (1 điểm): a,b  Câu 2 (1 điểm): c, d  Câu 3 (2 điểm). b  Câu 4 (1 điểm): a  Câu 5 (5 điểm): HS tự làm.  3. Tự nhận xét  GV hướng dẫn HS tự cho điểm, sau đó tự nhận xét: | HS hát một bài - 2 HS trả lời: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Xả thân cứu đoàn tàu, Sự thật là thước đo chân lí, Người lính dũng cảm.  - HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở.  - 2 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm  - 3-4 HS nêu ý kiến  - HS làm việc cá nhân  - 3-4 HS trình bày bài viết của mình  - HS khác lắng nghe, ghi chép câu hỏi tương tác để chia sẻ với bạn  HS nối tiếp chia sẻ.  - Cần sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh, gợi tả sinh động….  - Lắng nghe, thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**:

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................**Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TƯƠI ĐẸP**

**SHL: TRÒ CHƠI GIẢI Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống**

- Tích cực tham gia trò chơi *Giải ô chữ* về chủ đề *Cảnh quan thiên nhiên quê hương*.

- Có thêm nhiều hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước.

- Phát triển tình yêu quê hương, đất nước.

**1.2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động**

- Biết khảo sát, đánh giá thực tế về cảnh quan thiên nhiên.

- Thông qua việc đánh giá, khảo sát môi trường, có kế hoạch tham gia giữ gìn môi trường cảnh quan thiên nhiên xanh, sạch, đẹp

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nề nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:***5p* - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên quê hương.  - Mời học sinh nhận xét và nêu cảm xúc về các tranh. Đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:***15p**  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nề nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nề nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.15p**  **Hoạt động 3: Trò chơi *Giải ô chữ***  ***\* Tổ chức thực hiện: Làm việc chung cả lớp***  - GV xây dựng ô chữ về chủ đề Cảnh quan thiên nhiên quê hương đã thiết kế trong SGK trang 65.  - GV trình chiếu ô chữ bằng máy chiếu hoặc vẽ ô chữ lên bảng. (hoặc GV thiết kế trò chơi trên một số ứng dụng phổ biến như Microsoft PowerPoit, Violet,...)  - GV tổ chức cho HS cả lớp cùng tham gia trò chơi.  - GV đưa lần lượt các câu hỏi:  1. Tỉnh nào ở trên cao nhưng không gập ghềnh?  2. Ai về Quảng Ngãi, Tam Kỳ, ghé qua đảo Lý, cảnh trời đẹp thay? Là đảo gì?  3. Đây là một mũi biển rất đẹp, vậy mà gọi tên không ai tới gần?  4. Việt Nam 63 tỉnh thành, tỉnh nào cực Bắc trên cùng Việt Nam?  5. Đây là một ngôi chùa lớn thuộc tỉnh Ninh Bình?  6. Đảo nào nước mắm lừng danh, Là đảo lớn nhất Việt Nam của mình, là đảo gì?  7. Đây là tên một quần đảo - nơi tham quan, lưu niệm về nữ anh hùng, liệt sĩ Võ Thị Sáu?  + Sau khi giải các ô chữ, các em thấy xuất hiện ở hàng dọc là chữ gì?  + Em đã đến được địa danh này chưa?  - GV giới thiệu một vài điều về Thác Bản Giốc.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học được qua trò chơi  + Em đã được đến những địa danh nào nhắc tới trong ô chữ?  + Em nêu cảm xúc khi được đến những nơi đó?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - HS quan sát.  - HS thi đua giữa các tổ cho trò chơi thêm hấp dẫn.  - HS trả lời các câu hỏi:  1. Cao Bằng  2. Đảo Lí Sơn  3. Mũi Né  4. Hà Giang  5. Bái Đính  6. Phú Quốc  7. Côn Đảo  - Đó là Bản Giốc  - HS lắng nghe, quan sát  - HS chia sẻ |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.5p** - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ việc có thể làm để giữ gìn, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................